TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ - ST
Ngày 19 tháng 5 năm 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Ông Văn Tiến Vững

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Bị đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - anh Q trình bày: Anh kết hôn với chị Đào Thị T ngày 12/10/2020 tại UBND xã V trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị T về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng hòa Tận hạnh phúc được một thời gian thì phát

sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân mâu Tẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng sinh ra cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 04/2021 cho đến nay. Tháng 02/2022, anh đã làm đơn xin ly hôn chị T nhưng sau đó đã rút đơn để cố gắng dàn xếp gọi chị về đoàn tụ nhưng sau khi rút đơn cho đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Đào Thị T vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 09/3/2023, chị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Hữu Q ngày 12/10/2020 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Q một thời gian. Tình cảm vợ chồng hòa Tận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân mâu Tẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Đến tháng 4/2021, mâu Tẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gằng dàn xếp nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh Q xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Hiện nay chị không có thai. Về con chung: vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc bận rộn chị không thể về Tòa án giải quyết việc ly hôn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt chj và chị đồng ý chọn Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Q.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình T thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu Q xin

ly hôn chị Đào Thị T. Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hữu Q khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Đào Thị T, mặc dù chị T có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai nhưng chị T, anh Q đã có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc ly hôn giữa anh chị. Vì vậy vụ án Tộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn - chị Đào Thị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa anh Nguyễn Hữu Q và chị Đào Thị T thấy rằng:

Anh Nguyễn Hữu Q và chị Đào Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 12/10/2020 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân vợ chồng anh Q, chị T mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Xác minh tại UBND xã Vĩnh Ninh và bản thân anh Q, chị T đều thừa nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay. Nay anh Q xin ly hôn, chị T cũng nhất trí.

Xét mâu Tẫn vợ chồng giữa anh Q và chị T đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, cho anh Q được ly hôn với chị T.

[4]. Về con chung: Anh Q và chị T thừa nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh Q và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Cho anh Nguyễn Hữu Q được ly hôn chị Đào Thị T.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai T tiền tạm ứng án phí số 0005847 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang